

Mã SV	Họ	Tên	Lớp	CC(10%)	KT(20%)	BT(20%)	KQ	Cộng	THI (50%)	TK	Ghi chú
B20DCCN063	Nguyễn Tiến	Anh	D20CQCN03-B	7,0	6,5	6,5	8,0		8,0	7,3	
B20DCCN070	Phạm Đắc	Anh	D20CQCN10-B	10,0	8,0	7,0	9,0		9,0	8,5	
B20DCCN085	Ngô Xuân	Bách	D20CQCN01-B	10,0	8,5	8,5	9,0		9,0	8,9	
B20DCCN086	Hồ Sỹ	Bảo	D20CQCN02-B	10,0	6,5	6,0	4,5		4,5	5,8	
B20DCCN087	Lưu Gia	Bảo	D20CQCN03-B	10,0	7,0	8,0	9,0		9,0	8,5	
B20DCCN090	Ngô Công	Bằng	D20CQCN06-B	10,0	9,5	7,5	9,0	0,5	9,5	9,2	
B20DCCN111	Nguyễn Minh	Chí	D20CQCN03-B	10,0	9,5	7,5	9,0		9,0	8,9	
B20DCCN119	Vũ Đức	Chính	D20CQCN11-B	8,0	5,0	7,5	6,5		6,5	6,6	
B20DCCN099	Hoàng Việt	Cường	D20CQCN03-B	10,0	6,5	8,0	6,5		6,5	7,2	
B20DCCN122	Trịnh Quyền	Diệp	D20CQCN02-B	8,0	6,5	8,0	8,0		8,0	7,7	
B20DCCN123	Bùi Xuân	Diệu	D20CQCN03-B	10,0	6,0	6,5	9,0		9,0	8,0	
B20DCCN130	Đàm Tuấn	Dũng	D20CQCN10-B	10,0	5,0	7,0	1,5		1,5	4,2	
B20DCCN158	Đỗ Đăng	Dương	D20CQCN02-B	10,0	6,0	8,0	6,5		6,5	7,1	
B20DCCN183	Nguyễn Tấn	Đăng	D20CQCN03-B	0,0	0,0	0,0	0,0		0,0	0,0	Vắng
B20DCCN187	Phạm Minh	Diệp	D20CQCN07-B	8,0	7,0	8,0	8,0		8,0	7,8	
B20DCAT050	Vũ Nhật Minh	Đức	D20CQAT02-B	6,0	3,0	8,0	0,0		0,0	2,8	
B20DCAT051	Nguyễn Xuân	Giang	D20CQAT03-B	10,0	6,5	7,0	6,5		6,5	7,0	
B20DCCN209	Nguyễn Đức	Giao	D20CQCN05-B	9,0	4,0	6,5	4,5		4,5	5,3	
B20DCCN218	Cao Duy	Hải	D20CQCN02-B	6,0	4,0	8,0	4,5		4,5	5,3	
B20DCCN228	Vũ Ngọc	Hào	D20CQCN12-B	10,0	9,5	8,5	9,0		9,0	9,1	
B20DCCN241	Bùi Trung	Hiếu	D20CQCN01-B	6,0	4,0	7,5	0,0		0,0	2,9	
B20DCCN255	Nguyễn Ngọc	Hiếu	D20CQCN03-B	7,0	4,0	5,5	0,0		0,0	2,6	Vắng
B20DCCN258	Phạm Trung	Hiếu	D20CQCN06-B	3,0	4,0	7,5	4,5		4,5	4,9	
B20DCAT065	Nguyễn Đình	Hình	D20CQAT01-B	3,0	4,0	6,0	0,0		0,0	2,3	Vắng
B20DCCN269	Nguyễn Đức	Hoan	D20CQCN05-B	10,0	6,0	6,5	8,0		8,0	7,5	
B20DCCN291	Đoàn Thị	Huế	D20CQCN03-B	5,0	4,0	6,0	1,0		1,0	3,0	
B20DCCN292	Bùi Mạnh	Hùng	D20CQCN04-B	8,0	4,0	5,5	0,0		0,0	2,7	
B20DCCN297	Nguyễn Tiến	Hùng	D20CQCN09-B	10,0	8,5	9,5	9,0		9,0	9,1	
B20DCCN305	Bùi Quốc	Huy	D20CQCN05-B	10,0	4,0	7,0	4,5		4,5	5,5	
B20DCCN312	Lường Thanh	Huy	D20CQCN12-B	10,0	8,0	6,0	6,5	0,5	7,0	7,3	

B20DCCN314	Nguyễn Duy	Huy	D20CQCN02-B	10,0	5,0	7,5	4,5		4,5	5,8	
B20DCAT084	Phạm Văn	Huy	D20CQAT04-B	7,0	4,0	7,0	4,5		4,5	5,2	
B20DCCN330	Trương Quang	Huy	D20CQCN06-B	9,0	9,0	9,5	0,0	10,0	10,0	9,6	Vắng
B20DCCN333	Lê Ngọc	Huyền	D20CQCN09-B	5,0	6,0	7,0	1,0		1,0	3,6	
B20DCCN375	Nguyễn Công	Khánh	D20CQCN03-B	6,0	5,0	7,0	4,5		4,5	5,3	
B20DCAT095	Bùi Trung	Kiên	D20CQAT03-B	5,0	4,0	7,0	4,5		4,5	5,0	
B20DCCN352	Đỗ Duy	Kiên	D20CQCN04-B	10,0	7,0	7,5	4,5		4,5	6,2	
B20DCCN361	Trần Anh	Kiệt	D20CQCN01-B	10,0	6,0	8,5	8,0		8,0	7,9	
B20DCCN388	Đỗ Trảng	Lâm	D20CQCN04-B	8,0	5,0	6,0	1,0		1,0	3,5	
B20DCAT119	Nguyễn Thị Ngọc	Mai	D20CQAT03-B	10,0	6,0	8,0	3,0		3,0	5,3	
B20DCCN420	Dương Văn	Mạnh	D20CQCN12-B	10,0	8,0	6,0	6,5		6,5	7,1	
B20DCAT121	Trần Đức	Mạnh	D20CQAT01-B	4,0	5,0	6,0	0,0		0,0	2,6	Vắng
B20DCCN433	Lê Công	Minh	D20CQCN01-B	10,0	5,0	7,5	6,5		6,5	6,8	
B20DCCN439	Nguyễn Tuấn	Minh	D20CQCN07-B	7,0	4,0	6,0	0,0		0,0	2,7	
B20DCAT127	Trần Đức	Minh	D20CQAT03-B	8,0	6,0	7,0	2,0		2,0	4,4	
B20DCCN451	Nguyễn Hoài	Nam	D20CQCN07-B	10,0	7,5	7,0	9,0	0,5	9,5	8,7	
B20DCCN452	Nguyễn Hoài	Nam	D20CQCN08-B	10,0	6,5	7,0	6,5		6,5	7,0	
B20DCCN480	Chu Bá	Nhất	D20CQCN12-B	7,0	4,0	5,0	0,0		0,0	2,5	
B19DCCN483	Nguyễn Văn	Nhất	D20CQCN03-B	4,0	5,0	6,0	0,0		0,0	2,6	
B20DCCN491	Đoàn Hoàng	Phong	D20CQCN11-B	7,0	7,0	7,0	4,5		4,5	5,8	
B20DCCN503	Đình Minh	Phúc	D20CQCN11-B	10,0	8,5	8,5	9,0		9,0	8,9	
B20DCCN510	Lê Quang	Phúc	D20CQCN06-B	8,0	6,0	9,5	8,0		8,0	7,9	
B20DCCN511	Nguyễn Đoàn Đức	Phúc	D20CQCN07-B	8,0	5,0	6,5	4,5		4,5	5,4	
B20DCCN512	Phạm Thanh	Phúc	D20CQCN08-B	10,0	4,0	6,5	2,0		2,0	4,1	
B20DCCN528	Đàm Hồng	Quang	D20CQCN12-B	10,0	5,0	6,0	4,5		4,5	5,5	
B20DCAT147	Lê Minh	Quân	D20CQAT03-B	5,0	4,0	5,5	2,0		2,0	3,4	
B20DCCN556	Nguyễn Văn	Quân	D20CQCN04-B	8,0	6,0	6,0	1,0		1,0	3,7	
B20DCAT152	Nguyễn Thị	Quyên	D20CQAT04-B	10,0	5,0	6,0	8,0		8,0	7,2	
B20DCCN569	Nguyễn Như	Quỳnh	D20CQCN05-B	10,0	8,0	9,5	9,0		9,0	9,0	
B20DCCN570	Trần Văn	Sông	D20CQCN06-B	10,0	6,5	6,5	9,0		9,0	8,1	
B20DCAT174	Nguyễn Hữu	Thanh	D20CQAT02-B	4,0	4,0	5,5	0,0		0,0	2,3	Vắng

B20DCAT175	Đặng Khắc	Thành	D20CQAT03-B	9,0	6,5	8,0	8,0		8,0	7,8	
B20DCAT179	Đào Đình	Thăng	D20CQAT03-B	10,0	8,0	7,0	9,0		9,0	8,5	
B20DCCN672	Nguyễn Hữu	Thịnh	D20CQCN12-B	10,0	7,5	6,0	8,0		8,0	7,7	
B20DCCN595	Nguyễn Mạnh	Tiến	D20CQCN07-B	8,0	6,5	7,0	8,0		8,0	7,5	
B20DCCN705	Hoàng Mạnh	Trường	D20CQCN09-B	10,0	5,0	7,0	4,5		4,5	5,7	
B20DCCN713	Thăng Văn	Trường	D20CQCN05-B	8,0	4,0	5,0	0,0		0,0	2,6	
B20DCCN611	Nguyễn Văn	Tuân	D20CQCN11-B	10,0	6,0	8,5	8,0		8,0	7,9	
B20DCAT166	Ngô Sỹ	Tuấn	D20CQAT02-B	10,0	6,5	8,0	9,0		9,0	8,4	
B20DCAT169	Ngô Quang	Tùng	D20CQAT01-B	9,0	5,0	6,5	4,5		4,5	5,5	
B20DCCN715	Nguyễn Công	Uẩn	D20CQCN07-B	10,0	7,0	7,0	9,0		9,0	8,3	
B20DCCN718	Nguyễn Thị	Uớc	D20CQCN10-B	8,0	6,5	8,0	6,5		6,5	7,0	
B20DCCN724	Hoàng Quốc	Việt	D20CQCN04-B	4,0	4,0	6,0	0,0		0,0	2,4	Vắng
B20DCCN737	Khúc Văn	Vinh	D20CQCN05-B	10,0	4,0	5,5	1,0		1,0	3,4	
B20DCCN049	Bùi Việt	Anh	D20CQCN01-B	10,0	7,5	8,5	3,5		3,5	6,0	
B20DCCN073	Tạ Việt	Anh	D20CQCN01-B	10,0	9,0	8,5	6,5		6,5	7,8	
B20DCCN109	Trần Minh	Châu	D20CQCN01-B	10,0	9,0	8,5	8,0		8,0	8,5	
B20DCCN114	Nguyễn Mai	Chinh	D20CQCN06-B	7,0	6,0	9,0	3,5	0,5	4,0	5,7	
B20DCCN118	Tô Đức	Chính	D20CQCN10-B	3,0	5,0	6,0	0,0		0,0	2,5	Vắng
B20DCCN097	Tạ Tô Chí	Cương	D20CQCN01-B	5,0	4,0	6,5	1,0		1,0	3,1	
B20DCCN100	Lê Mạnh	Cường	D20CQCN04-B	10,0	9,0	7,0	8,0		8,0	8,2	
B20DCCN105	Phạm Ngọc	Cường	D20CQCN09-B	6,0	7,0	7,0	0,5		0,5	3,7	
B20DCCN106	Phạm Quốc	Cường	D20CQCN10-B	0,0	0,0	0,0	0,0		0,0	0,0	Vắng
B20DCCN145	Bùi Xuân	Duy	D20CQCN01-B	10,0	8,5	8,5	9,0		9,0	8,9	
B20DCCN155	Nguyễn Hữu	Duy	D20CQCN11-B	7,0	6,0	7,5	0,0		0,0	3,4	
B20DCCN164	Phan Quang	Dương	D20CQCN08-B	5,0	6,0	8,5	6,5		6,5	6,7	
B20DCCN169	Chu Bá	Đạt	D20CQCN01-B	7,0	4,0	5,5	0,0		0,0	2,6	Vắng
B20DCCN194	Đặng Anh	Đức	D20CQCN02-B	6,0	5,0	6,5	0,0		0,0	2,9	
B20DCCN200	Phan Anh	Đức	D20CQCN08-B	10,0	5,0	7,5	3,0		3,0	5,0	
B20DCCN231	Bùi Ngọc	Hân	D20CQCN03-B	10,0	8,5	8,5	6,5		6,5	7,7	
B20DCCN259	Phan Anh	Hiếu	D20CQCN07-B	6,0	5,0	8,5	0,5		0,5	3,6	
B20DCCN261	Trần Minh	Hiếu	D20CQCN09-B	8,0	5,0	6,5	6,5		6,5	6,4	

B20DCCN264	Nguyễn Đức	Hòa	D20CQCN12-B	10,0	8,5	8,5	0,0		0,0	4,4	
B20DCCN268	Vũ Xuân	Hoài	D20CQCN04-B	9,0	5,5	7,0	1,5		1,5	4,2	
B20DCCN270	Trần Công	Hoan	D20CQCN06-B	10,0	8,5	8,5	9,0		9,0	8,9	
B20DCCN277	Nguyễn Huy	Hoàng	D20CQCN01-B	8,0	6,0	8,5	9,0		9,0	8,2	
B20DCCN283	Phan Kế Vũ	Hoàng	D20CQCN07-B	8,0	5,0	7,0	4,5		4,5	5,5	
B20DCCN295	Nguyễn Mạnh	Hùng	D20CQCN07-B	5,0	6,0	9,0	4,5	0,5	5,0	6,0	
B20DCCN298	Nguyễn Xuân	Hùng	D20CQCN10-B	6,0	5,0	7,0	0,0		0,0	3,0	
B20DCCN299	Phạm Duy	Hùng	D20CQCN11-B	7,0	5,0	7,0	0,0		0,0	3,1	Vắng
B20DCCN302	Vũ Thế	Hùng	D20CQCN02-B	10,0	9,0	8,0	3,5		3,5	6,2	
B20DCCN328	Trần Quang	Huy	D20CQCN04-B	4,0	4,0	6,0	0,0		0,0	2,4	
B20DCCN336	Nguyễn Văn	Huynh	D20CQCN12-B	5,0	5,0	7,5	0,0		0,0	3,0	Vắng
B20DCCN341	Nguyễn Tiến	Hung	D20CQCN05-B	7,0	6,0	8,0	8,0	0,0	8,0	7,5	
B20DCCN365	Mai Văn	Khải	D20CQCN05-B	10,0	6,0	6,5	6,5		6,5	6,8	
B20DCCN370	Trần Thị Thu	Khanh	D20CQCN10-B	8,0	5,5	6,5	8,0		8,0	7,2	
B20DCCN380	Vũ Văn	Khánh	D20CQCN08-B	10,0	6,0	7,5	6,5		6,5	7,0	
B20DCCN356	Ngô Bá	Kiên	D20CQCN08-B	10,0	5,5	6,5	0,5		0,5	3,7	
B20DCCN421	Đào Duy	Mạnh	D20CQCN01-B	8,0	5,0	6,5	2,5		2,5	4,4	
B20DCCN427	Nguyễn Hữu	Mạnh	D20CQCN07-B	9,0	5,0	6,5	4,5		4,5	5,5	
B20DCCN432	Hoàng Đức	Minh	D20CQCN12-B	0,0	0,0	0,0	0,0		0,0	0,0	Vắng
B20DCCN437	Nguyễn Ngọc	Minh	D20CQCN05-B	8,0	6,0	6,5	4,5		4,5	5,6	
B20DCCN471	Trần Minh	Nghĩa	D20CQCN03-B	10,0	8,5	8,5	9,0		9,0	8,9	
B20DCCN473	Nguyễn Văn	Ngọc	D20CQCN05-B	5,0	7,0	8,5	0,0		0,0	3,6	Vắng
B20DCCN476	Vũ Văn	Ngọc	D20CQCN08-B	10,0	8,5	7,5	6,5		6,5	7,5	
B20DCCN492	Đỗ Quốc	Phong	D20CQCN12-B	10,0	8,0	6,5	9,0		9,0	8,4	
B20DCCN495	Nguyễn Hải	Phong	D20CQCN03-B	5,0	5,0	8,5	4,5		4,5	5,5	
B20DCCN496	Nguyễn Hải	Phong	D20CQCN04-B	10,0	7,0	8,5	8,0		8,0	8,1	
B20DCCN755	Nguyễn Văn	Phong	D20CQCN02-B	5,0	4,5	6,0	1,0		1,0	3,1	
B20DCCN527	Phạm Thị	Phượng	D20CQCN11-B	10,0	7,0	8,5	4,5		4,5	6,4	
B20DCCN544	Đặng Việt	Quân	D20CQCN04-B	6,0	7,5	8,0	8,0	1,0	9,0	8,2	
B20DCCN586	Đào Công	Sử	D20CQCN10-B	8,0	7,0	8,5	4,5		4,5	6,2	
B20DCCN636	Ngô Trần Đức	Thái	D20CQCN12-B	10,0	9,0	7,0	9,0		9,0	8,7	

B15DCAT154	Bùi Trung	Thành	D15CQAT02-B	5,0	5,0	5,0	0,0		0,0	2,5	
B20DCCN648	Mai Văn	Thành	D20CQCN12-B	10,0	8,0	6,5	6,5		6,5	7,2	
B20DCCN654	Đường Thu	Thảo	D20CQCN06-B	4,5	7,0	9,5	0,0		0,0	3,8	
B20DCCN660	Hoàng Đức	Thắng	D20CQCN12-B	10,0	8,5	9,0	4,5		4,5	6,8	
B20DCCN676	Đỗ Đức	Thụ	D20CQCN04-B	10,0	8,5	9,0	6,5		6,5	7,8	
B20DCCN677	Nguyễn Văn	Thuần	D20CQCN05-B	10,0	5,5	6,0	0,5		0,5	3,6	
B20DCCN682	Cao Quang	Thức	D20CQCN10-B	8,0	6,0	7,5	6,5		6,5	6,8	
B20DCCN606	Phạm Văn	Tới	D20CQCN06-B	10,0	10,0	9,5	9,0	0,5	9,5	9,7	
B20DCCN696	Cao Xuân	Trung	D20CQCN12-B	10,0	10,0	9,0	8,0		8,0	8,8	
B20DCCN697	Lê Thành	Trung	D20CQCN01-B	10,0	7,0	8,5	6,5		6,5	7,4	
B20DCCN698	Nguyễn Đình	Trung	D20CQCN02-B	10,0	6,0	8,0	1,5		1,5	4,6	
B20DCCN700	Vũ Quang	Trung	D20CQCN04-B	10,0	9,0	9,0	6,5		6,5	7,9	
B20DCCN702	Vương Danh	Trung	D20CQCN06-B	6,0	5,0	7,0	0,0		0,0	3,0	
B20DCCN709	Nguyễn Huy	Trường	D20CQCN01-B	0,0	0,0	0,0	0,0		0,0	0,0	Vắng
B20DCCN710	Nguyễn Văn	Trường	D20CQCN02-B	10,0	7,5	8,0	4,5		4,5	6,4	
B20DCCN035	Vương Duy Đức	Tú	D20CQCN09-B	10,0	6,0	9,0	4,5		4,5	6,3	
B20DCCN628	Nguyễn Thanh	Tùng	D20CQCN04-B	7,0	5,5	8,0	1,5		1,5	4,2	
B20DCCN629	Nguyễn Việt	Tùng	D20CQCN05-B	9,0	7,0	6,5	2,0		2,0	4,6	
B20DCCN717	Phạm Ngọc	Uyn	D20CQCN09-B	5,0	7,0	7,0	2,0		2,0	4,3	
B20DCCN732	Phạm Quốc	Việt	D20CQCN12-B	10,0	9,0	9,0	8,0		8,0	8,6	
B20DCCN736	Bùi Hoàng	Vinh	D20CQCN04-B	10,0	9,0	9,5	10,0	1,0	10,0	9,7	
B20DCCN745	Nguyễn Lê	Vũ	D20CQCN01-B	10,0	5,0	8,5	4,5		4,5	6,0	
B20DCCN065	Nguyễn Việt	Anh	D20CQCN05-B	7,0	7,5	7,0	4,5		4,5	5,9	
B20DCCN091	Phạm Trọng	Biên	D20CQCN07-B	7,0	9,0	9,5	9,0		9,0	8,9	
B20DCCN092	Bùi Nguyên	Bình	D20CQCN08-B	10,0	6,0	8,0	6,5		6,5	7,1	
B20DCCN096	Quách Thành	Công	D20CQCN12-B	8,0	5,0	6,5	4,5		4,5	5,4	
B20DCCN098	Đinh Xuân	Cường	D20CQCN02-B	9,0	5,0	7,0	4,5		4,5	5,6	
B20DCCN101	Lê Trí	Cường	D20CQCN05-B	7,0	5,0	6,5	0,0		0,0	3,0	
B20DCCN102	Nguyễn Mạnh	Cường	D20CQCN06-B	10,0	5,0	6,5	4,5		4,5	5,6	
B20DCCN135	Lê Văn	Dũng	D20CQCN03-B	7,0	8,5	9,5	8,0		8,0	8,3	
B20DCCN137	Lưu Văn	Dũng	D20CQCN05-B	10,0	8,5	7,0	8,0		8,0	8,1	

B20DCCN138	Nguyễn Mạnh	Dũng	D20CQCN06-B	10,0	8,5	7,5	8,0		8,0	8,2	
B20DCAT037	Nguyễn Quốc	Đạt	D20CQAT01-B	8,0	5,0	8,0	8,0		8,0	7,4	
B20DCCN182	Bùi Mạnh	Đắc	D20CQCN02-B	7,0	5,0	6,5	1,0		1,0	3,5	
B20DCCN188	Hoàng Văn	Điều	D20CQCN08-B	5,0	5,0	6,5	1,0		1,0	3,3	
B20DCAT206	Nguyễn Việt	Đông	D20CQAT02-B	8,0	4,0	6,0	2,5		2,5	4,1	
B20DCCN197	Hoàng Minh	Đức	D20CQCN05-B	7,0	5,0	6,0	1,0		1,0	3,4	
B20DCAT045	Ngô Quý	Đức	D20CQAT01-B	6,0	5,0	7,0	2,5		2,5	4,3	
B20DCAT053	Nguyễn Đăng	Hạnh	D20CQAT01-B	10,0	7,0	8,5	9,0		9,0	8,6	
B20DCCN226	Nguyễn Quang	Hảo	D20CQCN10-B	7,0	6,0	8,0	4,5		4,5	5,8	
B20DCAT055	Lưu Văn Hoàng	Hiệp	D20CQAT03-B	4,5	6,0	9,5	2,0		2,0	4,6	
B20DCCN245	Đinh Trung	Hiếu	D20CQCN05-B	10,0	4,0	7,0	6,5		6,5	6,5	
B20DCCN252	Nguyễn Hồng	Hiếu	D20CQCN12-B	10,0	7,0	8,5	8,0		8,0	8,1	
B20DCCN263	Vũ Duy	Hiệu	D20CQCN11-B	8,0	5,0	6,0	4,5		4,5	5,3	
B20DCCN288	Nghiêm Công	Huân	D20CQCN12-B	9,0	7,0	8,5	6,5		6,5	7,3	
B20DCAT077	Lê Quang	Huy	D20CQAT01-B	10,0	5,0	8,0	4,5		4,5	5,9	
B20DCCN316	Nguyễn Quang	Huy	D20CQCN04-B	7,0	5,0	7,0	9,0		9,0	7,6	
B20DCCN325	Trần Đức	Huy	D20CQCN01-B	7,0	8,0	9,0	0,0	10,0	10,0	9,1	Vắng
B20DCCN339	Nguyễn Cảnh	Hung	D20CQCN03-B	10,0	7,0	8,5	6,5		6,5	7,4	
B20DCCN347	Nguyễn Thu	Hương	D20CQCN11-B	9,0	6,0	6,5	4,5		4,5	5,7	
B20DCCN350	Đỗ Xuân	Hướng	D20CQCN02-B	8,0	8,5	9,0	8,0	1,0	9,0	8,8	
B20DCCN351	Nguyễn Trọng	Hướng	D20CQCN03-B	10,0	8,5	8,5	6,5		6,5	7,7	
B20DCAT094	Ninh Chí	Hướng	D20CQAT02-B	5,0	5,0	7,5	0,0		0,0	3,0	
B20DCAT105	Vũ Ngọc	Khánh	D20CQAT01-B	10,0	8,0	8,5	10,0		10,0	9,3	
B20DCAT101	Vương Trung	Kiên	D20CQAT01-B	7,0	5,0	6,0	1,0		1,0	3,4	
B20DCCN362	Phan Trọng	Kiều	D20CQCN02-B	9,0	7,0	8,5	8,0		8,0	8,0	
B20DCAT109	Nguyễn Đức	Linh	D20CQAT01-B	10,0	8,5	8,5	9,0		9,0	8,9	
B20DCCN404	Đỗ Việt	Long	D20CQCN08-B	5,0	5,0	8,0	2,5		2,5	4,4	
B20DCCN407	Nguyễn Thành	Long	D20CQCN11-B	10,0	8,0	9,5	6,5		6,5	7,8	
B20DCAT113	Lê Xuân	Lộc	D20CQAT01-B	7,0	5,0	7,5	0,0		0,0	3,2	Vắng
B20DCCN410	Hán Văn	Luân	D20CQCN02-B	10,0	8,0	8,5	6,5		6,5	7,6	
B20DCCN424	Nguyễn Công	Mạnh	D20CQCN04-B	10,0	8,5	8,5	6,5		6,5	7,7	

B20DCCN428	Nguyễn Văn	Mạnh	D20CQCN08-B	10,0	8,5	9,0	9,0		9,0	9,0	
B20DCAT122	Hoàng Tuấn	Minh	D20CQAT02-B	9,0	4,0	6,0	4,5		4,5	5,2	
B20DCCN438	Nguyễn Quang	Minh	D20CQCN06-B	10,0	7,0	7,5	9,0		9,0	8,4	
B20DCCN474	Trần Quang	Ngọc	D20CQCN06-B	7,0	5,0	6,0	0,0		0,0	2,9	
B20DCCN485	Trần Hữu	Nhật	D20CQCN05-B	10,0	7,0	8,5	8,0		8,0	8,1	
B20DCCN494	Lê Văn	Phong	D20CQCN02-B	10,0	7,0	7,5	9,0		9,0	8,4	
B20DCCN517	Vũ Đình	Phước	D20CQCN01-B	7,0	5,0	6,5	4,5		4,5	5,3	
B20DCCN529	Hạ Đăng	Quang	D20CQCN01-B	8,0	7,0	7,0	4,5		4,5	5,9	
B20DCCN530	Ngô Minh	Quang	D20CQCN02-B	10,0	8,0	7,5	9,0		9,0	8,6	
B20DCCN541	Nguyễn Đức	Quảng	D20CQCN01-B	6,0	5,0	6,5	0,0		0,0	2,9	
B20DCCN553	Nguyễn Minh	Quân	D20CQCN01-B	8,0	7,0	7,0	6,5		6,5	6,9	
B20DCCN554	Nguyễn Phúc	Quân	D20CQCN02-B	10,0	7,5	7,5	8,0		8,0	8,0	
B20DCCN565	Nguyễn Văn	Quyền	D20CQCN01-B	5,0	5,0	6,0	4,5		4,5	5,0	
B20DCCN566	Lê Mạnh	Quyết	D20CQCN02-B	10,0	8,5	9,5	8,0	0,5	8,5	8,9	
B20DCCN577	Lê Minh	Son	D20CQCN01-B	10,0	6,0	7,5	8,0		8,0	7,7	
B20DCCN589	Nguyễn Phú	Tâm	D20CQCN01-B	10,0	6,0	7,0	8,0		8,0	7,6	
B20DCCN647	Lê Xuân	Thành	D20CQCN11-B	6,0	4,5	6,0	4,5		4,5	5,0	
B20DCCN650	Nguyễn Thế	Thành	D20CQCN02-B	10,0	8,5	7,5	10,0	0,5	10,5	9,5	
B20DCAT177	Vũ Anh	Thao	D20CQAT01-B	6,0	4,0	5,0	0,0		0,0	2,4	Vắng
B20DCCN658	Bùi Cao	Thắng	D20CQCN10-B	10,0	6,0	8,0	6,5		6,5	7,1	
B20DCCN661	Nguyễn Xuân	Thắng	D20CQCN01-B	10,0	9,0	8,0	9,0		9,0	8,9	
B20DCAT158	Phan Minh	Tiến	D20CQAT02-B	7,0	6,0	8,5	4,5		4,5	5,9	
B20DCAT163	Tổng Văn	Toàn	D20CQAT03-B	5,0	6,0	6,5	4,5		4,5	5,3	
B20DCCN687	Nguyễn Huyền	Trang	D20CQCN03-B	6,0	6,0	7,0	8,0		8,0	7,2	
B20DCAT191	Trần Đăng	Trọng	D20CQAT03-B	10,0	6,0	6,5	1,5		1,5	4,3	
B20DCCN695	Bùi Văn	Trung	D20CQCN11-B	10,0	8,0	7,0	6,5		6,5	7,3	
B20DCCN714	Vũ Huy	Trường	D20CQCN06-B	10,0	8,0	9,5	10,0		10,0	9,5	
B20DCAT197	Nguyễn Quốc	Trưởng	D20CQAT01-B	3,0	4,0	5,0	4,5		4,5	4,4	
B20DCCN614	Đỗ Văn	Tuấn	D20CQCN02-B	10,0	8,5	9,5	9,0		9,0	9,1	
B20DCCN621	Trịnh Minh	Tuấn	D20CQCN09-B	10,0	7,0	7,5	9,0		9,0	8,4	
B20DCCN727	Nguyễn Đức	Việt	D20CQCN07-B	6,0	5,0	7,5	1,0		1,0	3,6	

B20DCCN734	Trương Quốc	Việt	D20CQCN02-B	10,0	9,5	9,5	9,0	0,5	9,5	9,6	
B20DCCN746	Nguyễn Long	Vũ	D20CQCN02-B	10,0	7,0	8,5	4,5		4,5	6,4	
B20DCCN043	Chu Văn	An	D20CQCN07-B	10,0	8,5	8,5	8,0		8,0	8,4	
B20DCAT003	Bùi Quang	Anh	D20CQAT03-B	10,0	9,0	7,0	9,0		9,0	8,7	
B20DCAT006	Ngô Anh Ngọc	Anh	D20CQAT02-B	9,0	6,0	8,0	6,5		6,5	7,0	
B20DCCN059	Nguyễn Ngọc	Anh	D20CQCN11-B	6,0	5,0	7,5	1,5	0,5	2,0	4,1	
B20DCCN083	Lê Hồng	Ánh	D20CQCN11-B	10,0	7,0	8,5	6,5		6,5	7,4	
B20DCCN110	Đỗ Trần	Chí	D20CQCN02-B	10,0	7,5	7,5	6,5		6,5	7,3	
B20DCCN115	Nguyễn Quang	Chính	D20CQCN07-B	8,0	6,0	8,5	4,5		4,5	6,0	
B20DCCN117	Phan Văn	Chính	D20CQCN09-B	5,0	4,0	6,0	3,0		3,0	4,0	
B20DCAT027	Đào Văn	Chung	D20CQAT03-B	8,0	5,0	7,0	4,5		4,5	5,5	
B20DCAT018	Lều Mạc	Cương	D20CQAT02-B	10,0	10,0	8,0	4,5		4,5	6,9	
B20DCCN009	Bùi Hoàng	Cường	D20CQCN07-B	8,0	8,5	8,5	6,5		6,5	7,5	
B20DCAT031	Nguyễn Quý	Dũng	D20CQAT03-B	10,0	8,5	8,0	9,0		9,0	8,8	
B20DCCN142	Vũ Cao	Dũng	D20CQCN10-B	10,0	5,0	7,0	3,0		3,0	4,9	
B20DCCN144	Vũ Văn	Dũng	D20CQCN12-B	9,0	7,0	7,0	1,5		1,5	4,5	
B20DCCN147	Đinh Quang	Duy	D20CQCN03-B	10,0	6,0	7,5	0,0		0,0	3,7	
B20DCAT033	Hoàng Đình	Dương	D20CQAT01-B	9,0	5,0	6,0	4,5		4,5	5,4	
B20DCCN175	Nguyễn Thành	Đạt	D20CQCN07-B	6,5	5,0	7,5	6,5		6,5	6,4	
B20DCCN179	Trần Tiến	Đạt	D20CQCN11-B	10,0	6,0	7,5	4,5		4,5	6,0	
B20DCCN204	Kiều Minh	Giang	D20CQCN12-B	10,0	7,0	7,5	6,5		6,5	7,2	
B20DCCN248	Lê Minh	Hiếu	D20CQCN08-B	10,0	10,0	9,5	9,0		9,0	9,4	
B20DCCN253	Nguyễn Minh	Hiếu	D20CQCN01-B	10,0	5,0	5,5	0,0		0,0	3,1	
B20DCAT064	Vũ Trung	Hiếu	D20CQAT04-B	7,0	6,0	6,0	2,5		2,5	4,4	
B20DCAT066	Phạm Xuân	Hình	D20CQAT02-B	10,0	10,0	8,0	9,0		9,0	9,1	
B20DCAT073	Đỗ Ngọc	Huế	D20CQAT01-B	10,0	7,5	9,5	8,0		8,0	8,4	
B20DCCN320	Nguyễn Quốc	Huy	D20CQCN08-B	0,0	0,0	0,0	0,0		0,0	0,0	Vắng
B20DCCN338	Nguyễn Cảnh	Huỳnh	D20CQCN02-B	10,0	9,0	8,0	8,0	0,5	8,5	8,7	
B20DCCN340	Nguyễn Doãn	Hưng	D20CQCN04-B	10,0	8,0	8,5	6,5		6,5	7,6	
B20DCCN345	Vũ Duy	Hưng	D20CQCN09-B	7,0	8,5	7,5	2,5		2,5	5,2	
B20DCCN364	Đặng Tuấn	Khải	D20CQCN04-B	6,0	6,0	8,5	2,0		2,0	4,5	

B20DCCN393	Phạm Xuân	Lâm	D20CQCN09-B	10,0	10,0	8,0	6,5		6,5	7,9	
B20DCCN394	Trần Kỳ	Lâm	D20CQCN10-B	0,0	0,0	0,0	0,0		0,0	0,0	Vắng
B20DCCN402	Chu Văn	Long	D20CQCN06-B	7,0	5,0	6,0	0,0		0,0	2,9	Vắng
B20DCCN409	Viên Đình	Long	D20CQCN01-B	7,0	5,0	7,0	6,5		6,5	6,4	
B20DCAT115	Nguyễn Văn	Luân	D20CQAT03-B	10,0	6,0	7,0	6,5		6,5	6,9	
B20DCAT117	Doãn Hà	Ly	D20CQAT01-B	10,0	8,5	9,5	9,0		9,0	9,1	
B20DCCN415	Nguyễn Cẩm	Ly	D20CQCN07-B	7,0	5,0	7,0	2,5		2,5	4,4	
B20DCCN425	Nguyễn Đức	Mạnh	D20CQCN05-B	7,0	4,5	6,0	4,5		4,5	5,1	
B20DCAT125	Nguyễn Quang	Minh	D20CQAT01-B	6,0	5,0	7,0	0,0		0,0	3,0	Vắng
B20DCCN440	Phạm Công	Minh	D20CQCN08-B	10,0	9,0	7,0	8,0		8,0	8,2	
B20DCCN028	Hà Hải	Nam	D20CQCN02-B	8,0	6,0	5,5	6,5		6,5	6,4	
B20DCAT133	Nguyễn Hoài	Ngọc	D20CQAT01-B	10,0	8,5	9,5	8,0		8,0	8,6	
B20DCCN483	Nguyễn Đức	Nhật	D20CQCN03-B	7,0	6,0	6,0	6,5		6,5	6,4	
B20DCCN462	Nguyễn Đức	Ninh	D20CQCN06-B	4,5	4,0	6,0	0,0		0,0	2,5	
B20DCAT137	Lê	Phi	D20CQAT01-B	5,0	4,0	6,0	4,5		4,5	4,8	
B20DCCN520	Hoàng Duy	Phương	D20CQCN04-B	10,0	8,5	8,5	8,0		8,0	8,4	
B20DCCN525	Tô Thị Hậu	Phương	D20CQCN09-B	10,0	7,0	7,5	4,5		4,5	6,2	
B20DCCN534	Nguyễn Ngọc	Quang	D20CQCN06-B	4,0	7,0	7,0	6,5		6,5	6,5	
B20DCCN550	Nguyễn Mạnh	Quân	D20CQCN10-B	8,0	9,0	7,0	9,0	0,5	9,5	8,8	
B20DCAT149	Nguyễn Quốc	Quân	D20CQAT01-B	4,5	7,5	7,0	0,0		0,0	3,4	
B20DCCN560	Đào Phương	Quý	D20CQCN08-B	7,0	5,0	5,0	0,0		0,0	2,7	Vắng
B20DCCN563	Đỗ Mạnh	Quyền	D20CQCN11-B	8,0	5,0	7,0	0,0		0,0	3,2	
B20DCCN757	Trần Minh	Tân	D20CQCN02-B	10,0	8,5	9,5	6,5		6,5	7,9	
B20DCCN592	Vũ Trọng	Tấn	D20CQCN04-B	7,0	6,0	6,0	0,0		0,0	3,1	
B20DCCN645	Lê Tiến	Thành	D20CQCN09-B	10,0	7,5	7,0	6,5		6,5	7,2	
B20DCCN652	Đỗ Văn	Thao	D20CQCN04-B	10,0	7,0	6,0	9,0		9,0	8,1	
B20DCCN756	Nguyễn Văn	Thặng	D20CQCN03-B	10,0	9,0	6,5	9,0		9,0	8,6	
B20DCCN668	Hà Văn	Thiệp	D20CQCN08-B	10,0	8,5	7,5	8,0		8,0	8,2	
B20DCCN673	Nguyễn Hữu	Thịnh	D20CQCN01-B	6,0	4,0	6,0	0,0		0,0	2,6	
B20DCCN597	Phạm Trọng	Tiến	D20CQCN09-B	10,0	7,5	7,0	4,5		4,5	6,2	
B20DCCN601	Phạm Quang	Tiếp	D20CQCN01-B	5,0	4,0	5,0	0,0		0,0	2,3	

B20DCAT161	Đỗ Bá Đức	Toàn	D20CQAT01-B	10,0	6,0	7,0	8,0		8,0	7,6	
B20DCAT189	Trịnh Thị Huyền	Trang	D20CQAT01-B	10,0	7,0	9,5	6,5		6,5	7,6	
B20DCCN692	Phạm Đức	Trọng	D20CQCN08-B	8,0	7,0	7,5	6,5		6,5	7,0	
B20DCAT192	Trần Văn	Trọng	D20CQAT04-B	6,0	5,0	6,0	1,0		1,0	3,3	
B20DCCN704	Đặng Xuân	Trường	D20CQCN08-B	8,0	7,0	7,0	2,0		2,0	4,6	
B20DCCN711	Nguyễn Xuân	Trường	D20CQCN03-B	0,0	0,0	0,0	0,0		0,0	0,0	Vắng
B20DCCN609	Nguyễn Văn	Tú	D20CQCN09-B	10,0	10,0	8,0	9,0		9,0	9,1	
B20DCCN617	Nguyễn Mạnh	Tuấn	D20CQCN05-B	10,0	5,0	5,0	0,0		0,0	3,0	
B20DCCN620	Trần Thanh	Tuấn	D20CQCN08-B	10,0	7,5	7,0	6,5		6,5	7,2	
B20DCCN633	Nguyễn Văn	Tuyên	D20CQCN09-B	8,0	8,5	7,0	6,5		6,5	7,2	
B20DCCN728	Nguyễn Hoàng	Việt	D20CQCN08-B	10,0	8,5	7,5	9,0		9,0	8,7	
B20DCCN733	Trần Văn	Việt	D20CQCN01-B	5,0	4,0	5,0	2,0		2,0	3,3	
B20DCAT201	Lường Thế	Vinh	D20CQAT01-B	10,0	6,0	7,0	6,5		6,5	6,9	
B20DCCN741	Bùi Minh	Vũ	D20CQCN09-B	10,0	5,0	7,0	4,5		4,5	5,7	
B20DCAT205	Nguyễn Thị	Yên	D20CQAT01-B	10,0	9,0	9,5	9,0		9,0	9,2	